

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số 26/2023/HNGĐ-PT
Ngày 14-11-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Xuân Trường và ông Vũ Thanh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Bích Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 28/2023/TLPT-HNGĐ ngày 12/11/2023 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 38/2023/HNGĐ-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 27/2023/QĐ-PT ngày 23/10/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ng**, sinh năm 1995

ĐKHTT: Khu dân cư N, phường Th, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 26 đường L, khu dân cư Tr, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường Th, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

3. Người kháng cáo: Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường Th, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

(Chị Ng và anh T đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của các đương sự và trong quá trình giải quyết vụ án, nội dung được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình T tự nguyện đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Th ngày 20-10-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng tháng 7 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, anh T nghi ngờ chị Ng có mối quan hệ với người đàn ông khác. Vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng hơn từ tháng 12-2022 nên chị Ng đã về nhà bố mẹ để ở từ đó đến nay. Vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm tới nhau. Mặc dù vợ chồng cũng nhiều lần hòa giải nhằm mục đích đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Nay chị Ng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh T. Anh T xác định vợ chồng mâu thuẫn nhưng không nhất trí ly hôn. Nếu chị Ng vẫn kiên quyết ly hôn thì đó là quyền của chị Ng tự quyết định.

Về con chung: Vợ chồng chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình T có 01 con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 25-10-2019 và đang ở cùng với anh T. Hiện nay chị Ng đang làm tại công ty Cổ phần phát triển sân Gold C, thu nhập khoảng 6.000.000đ/tháng, còn anh T hiện đang làm tại Công ty nhôm Đ thu nhập trung bình từ 13.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng/ tháng và anh có cửa hàng kinh doanh đồ gỗ, thu nhập khoảng 20.000.000 đồng/ tháng. Khi ly hôn chị Ng và anh T đều đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 38/2023/HNGĐ-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương đã quyết định:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Ng được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

2.Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 25-10-2019 cho chị Trần Thị Ng được trực tiếp nuôi dưỡng. Thời gian giao nuôi con từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc có sự thay đổi khác. Chị Ng tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Nguyễn Đình T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 14/8/2023, anh Nguyễn Đình T kháng cáo đề nghị sửa bản án sơ thẩm, giao con chung Nguyễn Hải Y cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Nguyễn Đình T giữ nguyên nội dung kháng cáo. Chị Trần Thị Ng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và hai bên thống nhất thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hải Y. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (HĐXX) và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

(BLTTDS).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Đình T kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Xét nội dung kháng cáo của anh T, HĐXX xét thấy: Con chung của chị Ng và anh T là Nguyễn Hải Y hiện đã trên 4 tuổi và đang do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, không có gì làm ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tâm lý của con chung. Về thực tế chị Ng và anh T đều có sức khỏe, có công việc và thu nhập ổn định, đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Ng và anh T thống nhất thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Hải Y. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng cho con. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện nên HĐXX chấp nhận. Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2023/HNGĐ-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về phần nuôi con chung khi ly hôn.

[3] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên anh Nguyễn Đình T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm (về Hôn nhân và gia đình) theo quy định tại Điều 148 của BLTTDS, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, 309, Điều 300, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Xử: Chấp nhận nội dung kháng cáo của anh Nguyễn Đình T. Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2023/HNGĐ-ST ngày 08/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Hải Dương về phần nuôi con chung khi ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Công nhận tự thỏa thuận của chị Trần Thị Ng và anh Nguyễn Đình T, giao cho anh Nguyễn Đình T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hải Y, sinh ngày 25-10-2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đình T tự nguyện không yêu cầu chị Trần Thị Ng phải cấp dưỡng cho con.

Chị Trần Thị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí phúc thẩm: Anh Nguyễn Đình T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm (về Hôn nhân và gia đình). Hoàn trả anh Nguyễn Đình T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/000597 ngày 15/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Hải Dương.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực thi hành, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND và Chi cục T.H.A DS thành phố C, tỉnh Hải Dương;
- UBND phường Th, thành phố C, tỉnh Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- UBND phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,
- Lưu Tòa GD&NCTN, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân